

Bình Dương, ngày 23 tháng 11 năm 2010

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Đồng kính gửi : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group)

Trụ sở chính: số 9 Đại Lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0650-3790 955 Fax: 0650-3790 888

Người thực hiện công bố thông tin: VŨ VĂN THANH

Điện thoại di động: 0919 498 838

Nội dung công bố thông tin như sau:

- Công bố Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV niên độ tài chính (NĐTC) 2009-2010 chưa kiểm toán (file đính kèm được công bố tại đường link: <http://www.hoasengroup.vn/?Moduleid=4&Topicid=266>)**
- Giải trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất NĐTC 2009-2010 chưa kiểm toán như sau:**
  - Lũy kế NĐTC 2009-2010, doanh thu thuần đạt 4.898 tỷ đồng, tăng 73%; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 210 tỷ đồng, tăng 10,87% so với NĐTC 2008-2009.
  - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày trong bảng dưới đây:

DVT : đồng

CHỈ TIÊU	Quý IV 2009-2010 (Tháng 7,8,9/2010)	Quý IV 2008-2009 (Tháng 7,8,9/2009)	Lũy kế từ 01/10/2009- 30/09/2010	Lũy kế từ 01/10/200- 30/09/2009
Doanh thu bán hàng	1.415.195.928.819	837.567.045.380	4.924.517.256.256	2.836.386.675.588
Các khoản giảm trừ doanh thu	12.397.193.149	1.447.449.184	26.403.982.887	4.967.409.587
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.402.798.735.670</b>	<b>836.119.596.196</b>	<b>4.898.113.273.369</b>	<b>2.831.419.266.001</b>
Giá vốn hàng bán	1.262.325.057.059	544.768.015.828	3.983.599.080.414	2.276.099.635.609
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>140.473.678.611</b>	<b>291.351.580.368</b>	<b>914.514.192.955</b>	<b>555.319.630.392</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	3.887.218.448	11.071.515.064	24.103.464.903	14.227.334.928
Chi phí tài chính	109.299.992.555	44.919.226.228	371.951.072.146	166.403.032.123
- Chi phí lãi vay	60.573.644.898	14.672.724.762	166.233.165.797	80.339.426.368
- Chênh lệch tỷ giá	48.726.347.657	30.246.501.466	205.717.906.349	86.063.605.755
Chi phí bán hàng	64.530.447.046	37.227.634.591	209.423.202.814	116.342.381.073
Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.509.513.517	31.882.221.581	152.972.025.902	98.116.034.240
<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>(74.979.056.059)</b>	<b>188.394.013.032</b>	<b>204.271.356.996</b>	<b>188.685.517.884</b>
Thu nhập khác	68.988.318.134	6.004.025.061	94.281.748.291	14.087.152.639
Chi phí khác	60.098.872.932	575.666.464	64.400.417.075	2.383.051.288
Lợi nhuận khác	8.889.445.202	5.428.358.597	29.881.331.216	11.704.101.351



*Handwritten signature*

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(66.089.610.857)	193.822.371.629	234.152.688.212	200.389.619.235
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(211.601.268)	7.828.385.585	26.810.182.057	7.351.204.479
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(4.147.676.095)	3.864.333.159	(2.698.986.227)	3.587.013.424
Lợi nhuận sau thuế	(61.730.333.494)	182.129.652.885	210.041.492.382	189.451.401.332

- Lợi nhuận sau thuế Quý IV NĐTC 2009-2010 giảm so với Quý IV NĐTC 2008-2009 (từ 182 tỷ đồng xuống -61 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế Quý IV NĐTC 2009-2010 giảm là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

### 2.1. Lợi nhuận gộp giảm

Trong Quý IV NĐTC 2009-2010, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng từ 836 tỷ đồng lên 1.402 tỷ đồng. Trong khi đó giá vốn hàng bán lại tăng từ 544 tỷ đồng lên 1.262 tỷ đồng làm lợi nhuận gộp giảm từ 291 tỷ đồng xuống còn 140 tỷ đồng.

### 2.2. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh tăng:

- Trong Quý IV NĐTC 2009-2010, chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng lần lượt 27 tỷ đồng và 13,7 tỷ đồng, mức tăng tương ứng là 73% và 42%. So với mức tăng doanh thu 68% thì mức tăng chi phí bán hàng và chi phí quản lý như trên là tương đối hợp lý.
- Chi phí tài chính tăng 64 tỷ đồng, từ 45 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2008-2009 lên 109 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2009-2010, tức tăng 143% do:
  - Chi phí lãi vay tăng 46 tỷ đồng, từ 14 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2008-2009 lên 60 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2009-2010. Nguyên nhân do:
    - Lãi suất nhận nợ bình quân tăng: từ 6,5%/năm đối với VNĐ và 4,9%/ năm đối với vay USD lên 13,36%/năm đối với VNĐ và 6,19%/năm đối với USD.
    - Dư nợ vay tăng: từ 1.095 tỷ đồng lên 2.190 tỷ đồng do nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất của các dây chuyền mới tại Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ, tài trợ hàng tồn kho của các chi nhánh mới được thành lập và do nhu cầu nhập khẩu máy móc thiết bị, xây dựng nhà xưởng của Nhà máy Tôn Hoa Sen – Phú Mỹ.
  - Chênh lệch tỷ giá tăng 18 tỷ đồng (61%), từ 30 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2008-2009 lên 48 tỷ đồng trong Quý IV NĐTC 2009-2010 do trong NĐTC 2009-2010 (từ 01/10/2009 đến 30/09/2010), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã 03 lần tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng từ 17.034 đồng/USD lên 18.932 đồng/USD (tăng 11,1%). Điều này đã làm cho tỷ giá niêm yết tại các Ngân hàng thương mại tăng từ 17.842 đồng/USD lên 19.500 đồng/USD (tăng 9,3%), dẫn đến chênh lệch tỷ giá tăng, cụ thể như sau :

- Chênh lệch tỷ giá do nhập khẩu nguyên vật liệu và máy móc thiết bị: đây là mức chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá bình quân liên ngân hàng (tỷ giá quy định trong hạch toán xuất nhập khẩu) với tỷ giá niêm yết tại các ngân hàng thương mại.
- Chênh lệch tỷ giá do tất toán các khoản vay USD ngắn hạn: là chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá niêm yết tại Ngân hàng thương mại vào thời điểm tất toán nợ vay với tỷ giá niêm yết tại thời điểm nhận nợ vay.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản vay dài hạn bằng USD: là chênh lệch tỷ giá bình quân liên ngân hàng vào thời điểm cuối NĐTC (30/09/2010) và đầu NĐTC (01/10/2009).

Trên đây là bản giải trình về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất Quý IV NĐTC 2009-2010 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

**Người thực hiện công bố thông tin**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*[Handwritten signature]*

**VŨ VĂN THANH**

**Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám Đốc**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*



**LÊ PHƯỚC VŨ**

